

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TTV22B2 Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MD02078 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Hệ điều hành Windows
Số tín chỉ: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032552	Nguyễn Gia	Bảo	30/12/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
2	2254802032553	Huỳnh Thanh	Bình	24/03/2006	9	8	8.5	8.0	9.0				6.0		7.0
3	2254802032554	Nguyễn	Chương	13/02/2007	6	7	0	7.0	8.0				6.8		6.5
4	2254802032555	Võ Văn	Dòng	19/09/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2254802032556	Lê Tường	Duy	07/12/2005	7	8	0	8.0	8.0				0.0	6.5	6.6
6	2254802032557	Bùi Đăng	Đạt	05/06/2007	7	7	7	8.0	9.5				8.0		8.0
7	2254802032558	Trần Minh	Nhật	30/08/2006	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	2254802032559	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2007	9	7	10	8.0	9.5				7.5		8.0
9	2254802032560	Võ Thành	Hiếu	08/07/2007	8	7	5	7.0	8.5				7.0		7.1
10	2254802032561	Nguyễn Chí	Khải	25/03/2007	8	9.5	0	10.0	9.0				6.0		6.8
11	2254802032562	Tôn Phước Quang	Lê	27/05/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2254802032563	Nguyễn Phi	Phàm	15/08/2006	8	8	10	8.0	8.5				8.0		8.2
13	2254802032564	Nguyễn Thanh	Thái	08/05/2007	8	6	0	7.0	7.0				4.5		5.1
14	2254802032565	Lê Thị	Thắm	23/10/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
15	2254802032566	La Phước	Thanh	01/09/2006	10	8	10	8.0	9.5				8.0		8.4
16	2254802032567	Nguyễn Nhật	Tiến	06/12/2007	7	8	6	9.0	8.0				6.0		6.7
17	2254802032568	Ngô Quốc	Toàn	18/08/2007	10	7	7	7.0	9.0				8.5		8.3
18	2254802032569	Nguyễn Nhật	Trương	24/01/2007	9	7	5	8.0	8.0				8.5		8.1
19	2254802032570	Bùi Trung	Việt	17/01/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
20	2254802032571	Trần Phước	Duy	24/09/2006	9	8	9	8.0	9.0				7.0		7.6
21	2254802032572	Phạm Thị Vy	Huyền	14/06/2006	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
22	2254802032573	Trần Anh	Thư	22/11/2007	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
23	2254802032574	Phạm Thị Ngọc	Trâm	01/10/2005	0	0	0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập